

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọ và ông Nguyễn Tiến Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

BÀN PHÚC Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21 tháng 7 năm 1999 tại Bắc Kạn; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Kim T và bà Triệu Thị K; Vợ, con: không;

Tiền án: 02

- Tại Bản án số 474/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Bàn Phúc Đ bị xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 13/5/2022 Bàn Phúc Đ chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 37/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Bàn Phúc Đ bị xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 19/10/2023, Bàn Phúc Đ chấp hành xong hình phạt tù.

Tính đến ngày 24/01/2024, Bàn Phúc Đ chưa được xóa án tích đối với hai Bản án trên.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Quyết định số 0122023/QĐ-XPHC ngày 11/8/2021 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Bàn Phúc Đ bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Tính đến ngày 24/01/2024, Bàn Phúc Đ được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, tại Bản án số 294/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Bàn Phúc Đ bị xử phạt 39 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản và tội Trộm cắp tài sản (Hành vi phạm tội thực hiện ngày 26/3/2024).

Bị cáo hiện đang chấp hành án của Bản án số 294/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại Trại giam Đ3 - Cục C1, Bộ C2. Có mặt.

- Bị hại:

+ Đền M, địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B.

Đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị T1 sinh năm 1954, trú tại: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn - Trưởng Ban M, Đền C3. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chùa T4, địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1978, trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Trưởng Ban Q1 Chùa T4. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 67b, khu F, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Hà Tà H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lý Thị T2 (tên gọi khác: Lý Giang T3); sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 24/01/2024, Bàn Phúc Đ đi bộ lang thang tại khu vực thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực Đền M thuộc phường P, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã trèo qua tường rào của Đ1 giáp với đường đi lên

Ủy ban nhân dân tỉnh B để vào bên trong khuôn viên đền M. Khi vào bên trong chính điện của Đ1, Đ nhìn thấy trên mâm hoa quả bàn thờ Chúa Thượng N có một phong bì, Đ đại mở, kiểm tra thấy bên trong phong bì có tổng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đ cho phong bì tiền vào túi quần bên phải đang mặc, rồi đi ra theo lối đột nhập ban đầu. Khi ra ngoài, Đ lấy toàn bộ số tiền trong phong bì cho vào túi quần, còn vỏ phong bì thì vứt đi. Sau đó, Đ tiếp tục đi bộ đến đền C3 thuộc Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không lấy được gì. Toàn bộ số tiền 500.000đ trộm được, Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 24/01/2024, Đ tiếp tục một mình đi bộ từ thành phố B, tỉnh Bắc Kạn theo Quốc lộ C, hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên xuống khu vực xã C, huyện C với mục đích tìm các đền, chùa có sơ hở để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ, ngày 25/01/2024 Đ đi đến chùa T4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi Đ đi vào sân chùa thì phát hiện các cánh cửa chùa đều mở và không có người trông coi. Đ đi vào bên trong chính điện của chùa thì nhìn thấy 03 (Ba) chiếc kết sắt công đức. Đ tìm được 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ và dùng con dao này cạy, phá hòm công đức phía bên phải. Sau khi mở được cửa hòm công đức, Đ lấy toàn bộ tiền trong hòm công đức ra ngoài và chọn lấy những tờ tiền có mệnh giá từ 10.000đ (mười nghìn đồng) trở lên để cho vào túi quần bên phải đang mặc. Đ tiếp tục thực hiện hành vi như trên đối với hòm công đức ở phía bên trái điện thờ chính điện và cũng chọn lấy những tờ tiền có mệnh giá từ 10.000đ (mười nghìn đồng) trở lên. Tiếp đó, Đ cầm dao đi đến bàn tiếp nhận Công Đ2, di chuyển kết sắt tại khu bàn Công Đức, theo hành lang bên trái chính điện (theo hướng nhìn từ ngoài vào) về phía khu vực hậu điện, đặt nằm ngửa cửa kết sắt hướng lên trên và dùng bản dao cho vào khe hở vị trí nơi có chốt khoá của kết sắt để cạy mở cửa kết sắt nhưng không cạy mở được. Sau đó, Đ đã đi vào và vờn chiếc kết sắt có tại khu hậu điện nằm ngửa hướng cửa kết sắt lên trời và dùng bản dao cho vào khe hở vị trí nơi có chốt khoá của kết sắt để cạy mở cửa kết sắt, chọn những tờ tiền có mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) trở lên cho vào túi. Tiếp đó, Đ để con dao về vị trí cũ rồi tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp tại hai gian phòng tại hậu điện. Tại 02 gian phòng hậu điện, Đ phá cửa bằng cách đẩy cửa phòng đến khi gãy then cửa kim loại nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó Đ đi ra vườn phía bên phải của C, nhặt một túi bóng màu đen rồi bỏ toàn bộ số tiền Đ vừa trộm được vào trong túi rồi cầm theo đi ra ngoài đường Quốc lộ 3 và đón xe buýt về thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến thành phố B, Đ đếm tiền thì xác định số tiền Đ vừa trộm được ở Chùa T4 là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) còn chiếc túi bóng màu đen thì Đ vứt đi. Toàn bộ số tiền trộm cắp được Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiếp nhận tin báo về việc hòm công đức tại Chùa T4 có địa chỉ tại Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cạy phá. Sau khi nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai. Qua xác minh, tài sản bị thiệt hại là 04 (Bốn) chiếc hòm công đức, loại kết sắt bị cạy, phá bung cửa và không xác định được số tiền bị mất trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị của 04 (Bốn) chiếc kết sắt bị phá hỏng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng)

Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ Cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra ngày 25/01/2024 tại Chùa T4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Xác định vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc tới Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được công văn số 598/CV-ĐCSHS của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hoá về việc đối tượng Bàn Phúc Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thừa nhận: Ngày 25/01/2024, Đ có hành vi cạy phá kết sắt và trộm cắp tiền tại chùa T4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức ghi lời khai, xác minh thông tin liên quan. Kết quả: Bàn Phúc Đại thừa nhận đã thực hiện hành vi cạy, phá hòm công đức và trộm cắp tài sản tại chùa T4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 25/01/2024. Ngoài ra, vào ngày 24/01/2024, Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Đền M và Đền C3 thuộc phường P, thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn xác định: Giá trị của 02 (hai) thanh chốt cửa bằng kim loại tại thời điểm định giá ngày 25/01/2024 có giá trị là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 18/9/2024, Bàn Phúc Đ, đã xác định vị trí đột nhập, tàu thoát và vị trí để tài sản bị chiếm đoạt, diễn lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản tại Chùa T4 và Đền M.

Quá trình điều tra, truy tố, Bàn Phúc Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, cách thức, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của Đ là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với hiện trường vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

- 04 (Bốn) kết sắt bị phá hỏng, 03 (ba) chụp đèn dầu bằng thủy tinh đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho người quản lý trực tiếp của Chùa T4.

- 01 (một) con dao cũ, có cán bằng gỗ, dài 40cm, chỗ rộng nhất là 5,2cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh kim loại hình trụ tròn, có đường kính 2cm. Hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCM ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Bàn Phúc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt:

+ Đại diện bị hại - bà Đoàn Thị T1 yêu cầu bị cáo Bàn Phúc Đ bồi thường số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) lấy trộm của Đền M vào ngày 24/01/2024, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định.

+ Đại diện bị hại - ông Hoàng Văn L yêu cầu bị cáo Bàn Phúc Đ bồi thường số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) lấy trộm của Chùa T4 vào ngày 25/01/2024, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Bàn Phúc Đ thành khẩn khai nhận và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Phúc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Phúc Đ 18 đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 39 (Ba mươi chín) tháng tù của Bản án số: 294/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ chấp hành hình phạt chung của hai Bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo lao động tự do và không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Chùa T4 số tiền 3.200.000đ,

Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Đ1 Mẫu số tiền 500.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 (Bốn) kết sắt bị phá hỏng và 03 (ba) chụp đèn dầu bằng thủy tinh đã qua sử dụng: Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại cho người phụ trách trực tiếp của Chùa T4 là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét giải quyết.

Đối với 02 chốt cửa bằng kim loại đã bị gãy hỏng (gãy thành 04 đoạn) và 01 (một) con dao bằng kim loại đã cũ, có cán bằng gỗ, dài 40cm, phần rộng nhất là 5,2cm: Xác định đều không còn giá trị, giá trị sử dụng, đại diện bị hại không yêu cầu lấy lại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Bàn Phúc Đ nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 24/01/2024 và 25/01/2024, Bàn Phúc Đ đã một mình thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản với mục đích lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ, ngày 24/01/2024, Bàn Phúc Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền công đức (tiền lễ) của Đền M thuộc tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Tuy lần này, Bàn Phúc Đ chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000đ, nhưng Bàn Phúc Đ có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ, ngày 25/01/2024, Bàn Phúc Đ tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền công đức của Chùa T4 thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, hành vi của Bàn Phúc Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Bàn Phúc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để truy tố Bàn Phúc Đ cần được đánh giá. Bởi lẽ, lần phạm tội này của bị cáo Bàn Phúc Đ gồm có 02 hành vi: Hành vi trộm cắp 500.000đ vào ngày 24/01/2024 (Lần thứ nhất) đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Số tiền trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm); hành vi trộm cắp 3.200.000đ của bị cáo vào ngày 25/01/2024 (Lần thứ hai) cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (Số tiền trộm cắp từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ). Có thể thấy, việc viện dẫn điều luật để truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, xét thấy về nội dung, Viện kiểm sát đã truy tố đầy đủ đối với toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo (đều được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, vừa đảm bảo đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo giới hạn của việc xét xử.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm của Bàn Phúc Đ đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích (Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản) mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bàn Phúc Đ đã tự nguyện khai báo với Cơ quan cảnh sát điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm và người phạm tội bị phát hiện. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở xem xét yêu cầu của đại diện bị hại, xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, cụ thể:

- Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Chùa T4 số tiền 3.200.000đ.
- Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Đ1 Mẫu số tiền 500.000đ.

[7] Về vật chứng:

Đối với 04 (Bốn) kết sắt bị phá hỏng và 03 (ba) chụp đèn dầu bằng thủy tinh đã qua sử dụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho người phụ trách trực tiếp của Chùa T4 trong quá trình giải quyết tin báo. Xét thấy là phù hợp

với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

Đối với 02 chốt cửa bằng kim loại đã bị gãy hỏng (gãy thành 04 đoạn) và 01 (một) con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 40cm, phần rộng nhất là 5,2cm: là tài sản của bị hại, xác định đều không còn giá trị, giá trị sử dụng, đại diện bị hại không yêu cầu lấy lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản là 04 chiếc kết sắt và làm gãy 02 chốt ngang bằng kim loại tại Chùa T4 của Bàn Phúc Đ vào ngày 25/01/2024: Giá trị tài sản bị hư hỏng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án và đề nghị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[9] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân: Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[10] Về án phí:

Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, xét thấy cần miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Phúc Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Phúc Đ 18 (Mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 39 (Ba mươi chín) tháng tù của Bản án số: 294/2024/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Phúc Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều: 584; 585; 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Chùa T4 số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Bàn Phúc Đ phải bồi thường cho Đ1 Mẫu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”.

4. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 02 chốt cửa bằng kim loại đã bị gãy hỏng (gãy thành 04 đoạn) được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS2-2123764.

+ 01 (một) con dao đã cũ bằng kim loại có cán bằng gỗ, dài 40cm, phần rộng nhất là 5,2cm được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS1-2123763.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bàn Phúc Đ được miễn án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại (2)
- Người có QLNVLQ
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Thu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngộ

Nguyễn Tiến Tùng

Lường Thị Thu Hòa

